

Số: /UBND-GPMT TP. Kon Tum, ngày tháng năm

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Trên cơ sở đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Thanh Tuấn ngày 19 tháng 5 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 91/TTr-TNMT ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở: Khai thác khoáng sản cát xây dựng - Điểm mỏ số 03 trên sông Đăk Bla thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Thanh Tuấn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Thanh Tuấn, địa chỉ tại 61 Hoàng Diệu (số cũ: 30 Hoàng Diệu), phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Khai thác khoáng sản cát xây dựng - điểm mỏ số 03 trên sông Đăk Bla thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên Chủ dự án: Công ty TNHH Thanh Tuấn.

- Địa chỉ trụ sở: 61 Hoàng Diệu (số cũ: 30 Hoàng Diệu), phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị Thanh, chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 02603.862085.

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100333589. Đăng ký lần đầu ngày 01/4/2009. Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/8/2009.

- Mã số thuế: 6100333589.

1.3. Tên dự án đầu tư: Khai thác khoáng sản cát xây dựng - điểm mỏ số 03

trên sông Đăk Bla thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Địa điểm hoạt động: Tại điểm mỏ số 03 trên sông Đăk Bla thuộc ranh giới hành chính làng Kon Rơ Dri, xã Đăk Rơ Wa và làng Kon Jơ Drei, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 26/4/2022.

- Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công: Dự án nhóm C (dự án có tổng vốn đầu tư 1.133.311.000 đồng)

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác khoáng sản.

1.5. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Quy mô sử dụng đất, mặt nước: Tổng diện tích sử dụng đất, mặt nước là 23.290 m<sup>2</sup>. Trong đó:

+ Diện tích khai trường khai thác là: 9.200 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích bãi tập kết: 13.490 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích công trình phụ trợ là 600 m<sup>2</sup>.

- Trữ lượng mỏ:

Theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của UBND tỉnh Kon Tum và Thông báo số 98/TB-STNMT ngày 09/10/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum thì trữ lượng tài nguyên cát, sỏi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát xây dựng - điểm mỏ số 03 trên sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum như sau:

+ Trữ lượng cấp 121 cát, sỏi tính đến ngày 30/5/2014 (m<sup>3</sup>): 15.640 m<sup>3</sup>

+ Trữ lượng tài nguyên cấp 222 tính đến ngày 31/12/2020 (m<sup>3</sup>): 93.840 m<sup>3</sup>

1.6. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án:

- Công suất hoạt động của dự án:

+ Tổng lượng cát, sỏi được phép huy động vào khai thác: 93.840 m<sup>3</sup>

+ Công suất khai thác: 15.640 m<sup>3</sup>.

- Công nghệ của dự án: Bơm hút cát.

- Sản phẩm sản xuất dự án: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi

trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

*(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)*

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thanh Tuấn

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Thanh Tuấn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: Đến ngày 12/01/2025.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, đ/c Hùng-PCT UBND TP;
- Công ty TNHH Thanh Tuấn;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND xã Đăk Rơ Wa;
- UBND xã Đăk Blà;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Đ/c CVP, đ/c Lương-PCVP;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Hùng**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../UBND-GPMT ngày ...../...../ 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải: 02 nguồn:**

1.1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của công nhân trong giai đoạn khai thác.

1.2. Nguồn phát sinh nước thải sản xuất: Từ hoạt động bơm hút cát và lọc cát tại bãi tập kết.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Dòng nước thải sinh hoạt:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh qua đường ống thu gom về bể tự hoại có dung tích 5m<sup>3</sup> sau đó qua nhựa PVC ø100, ra môi trường đất (giếng thấm).

- Vị trí xả nước thải: Vị trí xả vào môi trường đất (giếng thấm), tọa độ: X = 1587010, Y = 559405 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>o</sup>).

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,96m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự thấm vào đất.

- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ/ngày).

- Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đảm bảo Cột B- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Giá trị giới hạn các thành phần ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{max}=C_xK$ với $K=1,2$
1	pH	-	5-9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/l	4,8

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{max}=CxK$ với $K=1,2$
5	Amoni ( $NH_4^+$ )	mg/l	12
6	$NO_3^-$	mg/l	60
7	$PO_4^-$	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

## 2.2. Dòng nước thải sản xuất:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sản xuất theo ống dẫn qua ống nhựa PVC  $\Phi 90$  chảy ra rãnh thoát nước mưa tự nhiên rồi dẫn ra hồ thu gom có song chắn rác để lắng cặn và chảy ra sông Đăk Bla.

- Vị trí xả nước thải: Xả vào sông Đăk Bla, tọa độ: X = 1587130, Y = 559532 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^030'$ , múi chiều  $3^0$ ).

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Khoảng  $30 m^3$ /ngày.đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (8 giờ/ngày).

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đảm bảo Cột A- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Giá trị giới hạn các thành phần ô nhiễm trong nước thải cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) với $C_{max} = CxK_q \times K_f$ với $K_q = 0,9$ , $K_f = 1,2$
1	pH	-	6-9
2	BOD5 (20°C)	mg/l	32,4
3	COD	mg/l	81
4	TSS	mg/l	54
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,4
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4,32
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5,4

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh,... được thu gom bằng các đường ống dẫn vào bể tự hoại 03 ngăn có dung tích  $5m^3$  để xử lý,

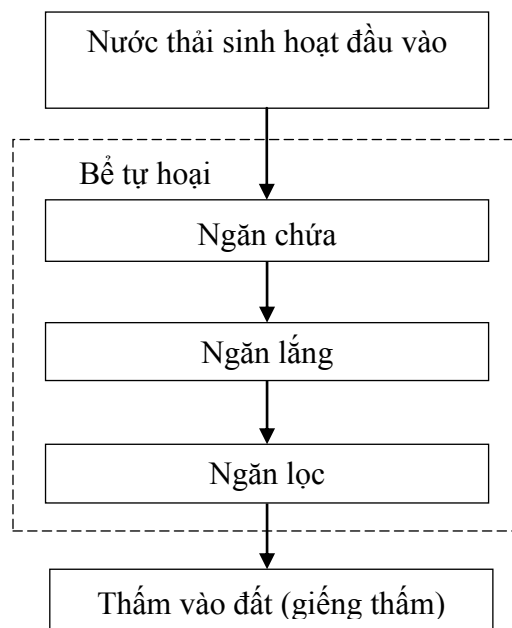
nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn được dẫn qua giếng thấm tự thấm vào môi trường đất qua đường ống PVC có  $\phi 100$ .

- Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình bơm hút cát và lọc cát tại bãi tập kết theo rãnh thoát nước kích thước  $R \times H = 0,4 \times 0,5$  m dẫn vào hồ lắng có song chắn rác để lắng các chất rắn lơ lửng sau đó dẫn qua ống nhựa PVC  $\Phi 90$  chảy ra sông Đăk Bla

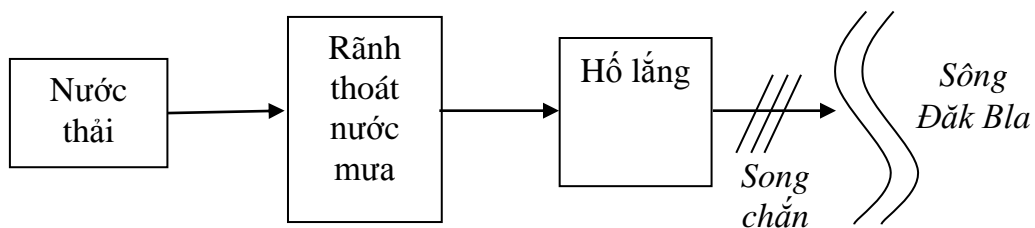
### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích  $4 \text{ m}^3$  đặt ngầm bên ngoài khu nhà văn phòng. Phần cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3-6 tháng, thuê đơn vị chức năng hút định kỳ.

Sơ đồ và quy trình xử lý như sau:



- Nước thải sản xuất: Tự chảy ra rãnh thoát nước mưa kích thước  $R \times H = 0,4 \times 0,5$  sau đó dẫn ra hồ lắng có song chắn rác để lắng cặn và chảy ra sông Đăk Bla. Sơ đồ thu gom, xử lý như sau:



1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có thể phát sinh các sự cố do vận hành các bể tự hoại, hoặc sự cố tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước mưa, nước thải.

Sự cố nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định do lượng vi sinh vật trong bể tự hoại không đủ hoặc do bùn trong bể quá tải. Giải pháp đặt ra là bổ sung chế phẩm vi sinh và định kỳ nạo vét bùn cặn nhằm tăng khả năng lắng của nước thải.

Sự cố tắc, vỡ đường ống thoát nước mưa, nước thải do chất lượng đường ống lắp đặt không đảm bảo, do bùn, đất, dầu mỡ hoặc các chất rắn khác bịt kín các đường ống. Thực hiện định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tượng tắc nghẽn gây ngập úng khi có mưa lớn.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

- Tại khu vực bãi tập kết và một phần tuyến đường vận chuyển nội bộ được thiết kế có độ dốc mặt là 3% để thoát nước mưa cũng như nước thải sau khi hút cát từ tàu, bè lên bãi tập kết và lọc cát. Nước theo độ dốc chảy vào rãnh nước bố trí xung quanh các khu vực, có kích thước  $R \times H = 0,4 \times 0,5\text{m}$ . Từ đó dẫn ra hố lắng có song chắn rắn với kích thước  $0,4 \times 0,4 \times 0,4\text{m}$  để lắng cặn trước khi thoát trở ra sông. Tọa độ các điểm thoát nước mưa gồm 02 điểm có tọa độ: (X = 1587130, Y = 559532); (X = 1587050, Y = 559562).

- Tại khu phụ trợ cũng có hệ thống thoát nước mưa dẫn qua taluy xuống rãnh thoát nước ở đường vận chuyển để đưa về sông. Các rãnh thoát nước có kích thước  $R \times H = 0,4 \times 0,5\text{m}$ .

Hệ thống rãnh thoát nước xung quanh khu vực bãi tập kết và dọc tuyến đường vận chuyển có tổng chiều dài 126,5m.

3.3. Công ty TNHH Thanh Tuấn chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ**  
**CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... /UBND-GPMT ngày .../.../ 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của cơ sở chủ yếu gồm: hoạt động của các loại máy móc, thiết bị khai thác cát, máy xúc và các phương tiện vận chuyển ra vào tại khu vực.

**2. Tiếng ồn:** Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dBA
1	Khu vực đặc biệt	55
2	Khu vực thông thường	70
4	Khu vực làm việc	85

**3. Độ rung:** Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dB
1	Khu vực đặc biệt	60
2	Khu vực thông thường	70

**B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:**

- Sử dụng máy móc, thiết bị đã qua đăng kiểm.
- Khu vực ăn ở, nghỉ ngơi của công nhân được bố trí cách xa nguồn gây ồn và khu vực khai thác.
- Không hoạt động trong giờ ăn, nghỉ ngơi và giờ cao điểm.



- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...../UBND-GPMT ngày ...../...../ 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Loại CTNH	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Biện pháp xử lý
1	Pin, ắc quy thải	16 01 12	0,5	
2	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	1,0	Công ty đã hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.
3	Dầu nhớt thải	17 06 01	4	
4	Chai lọ đựng dầu	18 01 03	3,5	
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1,0	
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>10,0kg</b>	

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

*a) Chất thải rắn sinh hoạt*

Chất thải rắn loại này chủ yếu gồm các chất hữu cơ dễ phân hủy và một số rác thải khó phân hủy như: Bao bì, nylon, vỏ chai, đồ hộp... Với tổng số lao động 10 người, trung bình mỗi người thải 0,8 kg/ngày (Theo QCVN 01:2021/BXD) nên lượng rác thải sinh hoạt mỗi ngày khoảng 8 kg/ngày.

*b) Chất thải rắn sản xuất*

Trong quá trình hoạt động khai thác thành phần chất thải rắn chủ yếu là cây, lá mục, sạn sỏi nhờ từ quá trình bơm hút gập phải. Khối lượng chất thải không nhiều thường gập nhiều nhất vào mùa mưa, lượng chất thải này khoảng 5 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Lưu giữ trong các thùng phuy chứa dung tích 200 lít (trên thùng có ký hiệu biểu tượng về chất thải nguy hại) để nhận biết theo đúng quy định.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại: diện tích khoảng 36m<sup>2</sup> bố trí tại bên hông khu vực nhà điều hành cửa có khoá.

Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường.

Đã hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa rác
- Công tác thu gom: Tại khu vực nhà điều hành sẽ bố trí thùng đựng rác để chứa rác thải sinh hoạt.
- Công tác xử lý: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy,...*) được tách riêng để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường đến thu gom, xử lý. Tuy nhiên hiện nay đơn vị dịch vụ môi trường chưa thực hiện thu gom rác thải tại khu vực khai thác, nên biện pháp xử lý hiện nay là hàng ngày vào cuối giờ làm việc, công nhân sẽ mang rác thải sinh hoạt ra điểm tập kết rác chung trên trục đường QL24 để đơn vị dịch vụ thu gom đi xử lý.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

### *a) Tai nạn lao động*

- Xây dựng nội quy lao động, nội quy sử dụng trang thiết bị kỹ thuật.
- Tuyên truyền giáo dục về nội quy lao động; phân công người đảm nhiệm việc kiểm tra, giám sát, việc thực hiện nội quy lao động.
- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân.

### *b) Sự cố cháy nổ*

- Xây dựng nội quy phòng chống cháy nổ; các phương án phòng chống cháy nổ.
- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy của Nhà nước; tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ
- Các loại nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu trữ tại các kho cách ly riêng biệt. Quy định cấm công nhân hút thuốc và mang vật liệu phát lửa vào khu vực có thể gây cháy, nổ.
- Bố trí các bình cứu hoả cầm tay ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng khi cần thiết. Xây dựng hồ sinh thái để dự trữ nước PCCC.
- Máy móc, thiết bị phải có đầy đủ hồ sơ, lý lịch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống điện để đảm bảo không xảy ra sự cố làm nổ máy biến áp. Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí thật an toàn.

*c) Biện pháp phòng ngừa sự cố sạt lở bờ trong quá trình khai thác*

Trong quá trình hoạt động khai thác từ khi được cấp phép đến nay, theo quan sát thực tế tại khu vực khai thác vẫn chưa xảy ra hiện tượng sạt lở bờ sông. Đề nghị, Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp sau:

- Khai thác cát đúng theo phương pháp và vị trí đã được phê duyệt. Không khai thác gần bờ và quá độ sâu quy định.

- Tuân thủ khoảng cách an toàn đối với bờ sông. Không chế độ sâu khai thác đúng theo giấy phép khai thác quy định.

- Đảm bảo gia cố bờ sông đoạn có nguy cơ bị sạt lở.

- Khai thác dọc theo hướng dòng chảy của sông để tránh sự thay đổi dòng chảy và bãi bồi để khơi thông dòng chảy.

- Trong quá trình khai thác, phải nghiêm chỉnh thực hiện đúng theo quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

**Phụ lục 4**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... /UBND-GPMT ngày .../.../ 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

**1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường:**

- Tại khu vực khai thác: Tháo dỡ và di dời máy hút, đường ống. Các thiết bị, máy móc sau khi kết thúc khai thác sẽ được vận chuyển từ khu vực khai thác về kho của Công ty tại 61 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum; lắp đặt rọ đá chống sạt lở bờ sông với chiều dài 15m; nạo vét, thu dọn chướng ngại vật lòng sông với khối lượng 281,52m<sup>3</sup>.

- Tại khu vực bãi tập kết và khu phụ trợ: Tháo dỡ các công trình dân dụng, hệ thống điện, thiết bị vệ sinh; vệ sinh toàn bộ khu vực; tạo rãnh thoát nước với chiều dài 126,25m; San gạt và phủ đất màu cải tạo đất với khối lượng 712,4m<sup>3</sup>.

- Tuyến đường vận chuyển: Tu bổ và cải tạo đường giao thông với khối lượng 10m<sup>3</sup>/năm.

**2. Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường và thời gian thực hiện:**

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Khu vực khai trường khai thác</b>		
1.1.	Tháo dỡ và di dời máy hút, đường ống. Các thiết bị, máy móc sau khi kết thúc khai thác sẽ được vận chuyển từ khu vực khai thác về kho của Công ty tại 61 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum	2 tấn	Sau khi kết thúc khai thác
1.2	Lắp đặt rọ đá chống sạt lở bờ sông với chiều dài 15m;	15 rọ, loại có kích thước (DxRxH=1x0,5x2m)	Đã thực hiện
1.3	Nạo vét, thu dọn chướng ngại vật lòng sông	281,52 m <sup>3</sup>	Sau khi kết thúc khai thác
<b>II.</b>	<b>Khu vực phụ trợ, bãi tập kết</b>		
2.1	Tháo dỡ các công trình dân dụng, hệ thống điện, thiết bị vệ sinh	Toàn bộ khu vực phụ trợ, bãi tập kết	Sau khi kết thúc khai thác
2.3.	Tạo rãnh thoát nước	126,25m	Đã thực hiện
2.4.	San gạt và phủ đất màu cải tạo đất	712,4 m <sup>3</sup>	Sau khi kết thúc khai thác
<b>III.</b>	<b>Tuyến đường vận chuyển chính</b>		
3.1.	Tu bổ và cải tạo đường giao thông	10 m <sup>3</sup> /năm	Thực hiện hằng năm trong thời gian khai thác

### **3. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:**

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là **95.671.163 đồng** (Chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi mốt ngàn, một trăm sáu mươi ba đồng). Tổng số tiền Công ty đã thực hiện ký quỹ 52.507.988 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, chín trăm tám mươi tám ngàn đồng)<sup>1</sup>. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường sau khi đối trừ cần phải ký quỹ: **43.163.175 đồng** (Bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

- Thời gian ký quỹ (còn lại của dự án): 03 năm (2022, 2023, 2024)

- Số tiền ký quỹ phải đóng:

+ Năm 2023: 28.775.450 đồng (bao gồm: bổ sung số tiền ký quỹ năm 2022; số tiền ký quỹ năm 2023).

+ Năm 2024: 14.612.625 đồng.

- Số tiền ký quỹ nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2022.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum. Tài khoản số: 110616717777 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- CN tỉnh Kon Tum.

### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

### **C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 3, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo

---

<sup>1</sup> Thực hiện theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án: Đầu tư khai thác khoáng sản cát xây dựng - Điểm số 3 trên sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.

7. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.

---